TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày: 09/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Toàn.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Văn Tuyên.

2. Ông Đặng Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Minh Quang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 09/03/2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2022/TLST-HS ngày 17/01/2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HS ngày 23/02/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh V (tên gọi khác: Không), sinh năm 1990 tại Thái Nguyên.

Nơi ĐKHKTT: xóm ĐY, xã TĐ, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp trước khi phạm tội: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình H và bà Nguyễn Thị S; chưa có vợ con; tiền sự: Không.

Tiền án: 04

+ Tại bản án số 06/2014/HSST ngày 28/2/2014, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/10/2015.

+ Tại bản án số 63/2016/HSST ngày 24/8/2016, Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Tại bản án số 378/2016/HSST ngày 27/12/2016, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp 06 tháng tù tại bản án số 63/2016/HSST ngày 27/12/2016, Tòa

án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 18 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/03/2018.

+ Tại bản án số 77/2018/HSST ngày 15/8/2018, Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 28/4/2020.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0005729/QĐ-XPHC ngày 22/9/2016, Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt số tiền 1.500.000đ về hành vi "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã nộp phạt ngày 23/9/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/10/2021, hiện đang bị tạm giam tại T tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

** Bị hại:*

1. Anh TL, sinh năm 1987; Quốc tịch Lào; nhập cảnh vào Việt Nam theo Quyết định số 2293 ngày 09/8/2019 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc tiếp nhận lưu học sinh Lào vào học tại Việt Nam theo diện Hiệp định, đã xuất cảnh ngày 12/11/2021.

Hộ khẩu thường trú: xóm N, huyện C, tỉnh ChămPaSắc, quốc gia Lào. Vắng mặt.

2. Anh TP, sinh năm 1984; Quốc tịch Lào; nhập cảnh vào Việt Nam theo Quyết định số 2293 ngày 09/8/2019 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc tiếp nhận lưu học sinh Lào vào học tại Việt Nam theo diện Hiệp định, đã xuất cảnh ngày 12/11/2021.

Hộ khẩu thường trú: K, huyện S, tỉnh Salavan, quốc gia Lào. Vắng mặt.

3. Anh SV, sinh năm 1992; Quốc tịch Lào; nhập cảnh vào Việt Nam theo Quyết định số 2973 ngày 08/10/2020 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc tiếp nhận lưu học sinh Lào vào học dự bị tiếng Việt theo diện Hiệp định. Đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền của hai bị hại (anh TL, văn bản uỷ quyền ngày 17/12/2021 và của anh TP, văn bản uỷ quyền ngày 20/12/2021.

Hộ khẩu thường trú: Bản P, huyện K, tỉnh Chăm Pa Sắc, quốc gia Lào.

Chổ ở hiện nay: Phòng số 201, tầng 2, nhà H6 khu Ký túc xá của trường Đại học SP Thái Nguyên thuộc tổ 1, phường QT, thành phố TN. Có mặt tại phiên toà.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Triệu Thị G, sinh năm 1993; trú tại: tổ 11, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Cao Xuân T, sinh năm 1992; trú tại: xóm T, xã NL, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 28/9/2021, Nguyễn Anh V một mình lên xe buýt di chuyển từ cổng trường Đại học CN Thái Nguyên đến cổng trường Đại học SP Thái Nguyên mục đích xem có tài sản sơ hở thì trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đến cổng trường Đại học SP Thái Nguyên, V ngồi uống trà đá tại khu vực cổng trường khoảng 05 phút. Sau đó, V một mình đi bộ từ cổng chính trường Đại học SP Thái Nguyên vào khu vực ký túc xá của trường, khi đến gần nhà ký túc xá H6 thì V ngồi ở ghế đá dưới sân hút thuốc, quan sát xung quanh. Phát hiện tại nhà ký túc xá H6 không có người nên V đã đi bộ lên tầng hai, quan sát thấy phòng 201 không khóa cửa, không có người bên trong phòng nên V đã vào phòng, lấy trộm 03 chiếc máy tính xách tay đặt trên bàn học gồm 01 chiếc máy tính xách tay màu đen nhãn hiệu Acer có cắm 01 USB của anh TP, sinh năm 1984, quốc tịch Lào; 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP của anh SV, sinh năm 1992, quốc tịch Lào; 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo của anh TL, sinh năm 1987, quốc tịch Lào. Sau đó, V lấy chiếc balo màu nâu ở gầm bàn, để 03 chiếc máy tính vào balo rồi khoác balo đi ra ngoài cổng đại học SP đem đến quán mua bán sửa chữa điện thoại, máy tính "Mạnh Hùng" tại số nhà 385, đường LNQ thuộc tổ 14, phường HVT, thành phố TN mục đích để bán. Khi đến nơi, V bán cho chị Triệu Thị G, sinh năm: 1993, HKTT: Tổ 11, phường QT, TP Thái Nguyên (là chủ quán) 01 chiếc máy tính xách tay màu bạc nhãn hiệu Lenovo với giá 1.500.000đ và 01 chiếc máy tính xách tay màu trắng nhãn hiệu HP với giá 2.200.000đ. Sau khi bán được 02 chiếc máy tính nêu trên, V lên xe buýt di chuyển về nhà tại xã TĐ, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên, lấy xe mô tô nhãn hiệu Sirius RC, màu đỏ, biển kiểm soát: 20G1 – 322.81 của mình, đi chơi rồi gọi điện thoại, hẹn gặp anh Cao Xuân T, sinh năm: 1992, HKTT: xóm T, xã NL, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên để bán chiếc máy tính, màu đen, nhãn hiệu Acer với giá 900.000 đồng. Bán xong trên đường về nhà V đã vứt chiếc balo màu nâu ở trước cổng nghĩa trang xã TĐ, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên. Tổng số tiền 4.600.000 đồng có được do bán tài sản trộm cắp V đã tiêu xài hết.

Tại Kết luận số 308/HĐĐGTS ngày 30/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố TN kết luận:

- 01 máy tính sách tay nhãn hiệu Acer đã qua sử dụng có giá trị 2.100.000đ.

- 01 USB Bluetooth5.0 đã qua sử dụng có giá trị 50.000 đồng.

Tại Kết luận số 323/HĐĐGTS ngày 10/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố TN kết luận:

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP màu trắng đã qua sử dụng có giá trị 5.000.000 đồng.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo màu xám bạc đã qua sử dụng có giá trị 4.000.000 đồng.

- 01 chiếc balo bằng vải màu nâu xám đã qua sử dụng có giá trị 100.000đ.

Vật chứng của vụ án:

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer đã qua sử dụng; 01 USB Bluetooth 5.0 đã qua sử dụng. Hiện tài sản trên đã được thu hồi và trả cho chủ sở hữu là anh TP quản lý sử dụng.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP màu trắng đã qua sử dụng; 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo màu xám bạc đã qua sử dụng; 01 balo bằng vải màu nâu xám, đã qua sử dụng. Hiện tài sản trên chưa thu hồi được do chị G đã bán cho người không quen biết.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, lắp 01 sim; 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu trắng sọc kẻ xanh cúc áo bằng nhựa màu đen, trên cổ áo có chữ Crido đã qua sử dụng; 01 chiếc quần vải dài màu xám, cúc quần bằng nhựa màu đen, trên cạp quần có gắn số 31 đã qua sử dụng (thu giữ của bị can Nguyễn Anh V).

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKST ngày 17/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh V về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như phiên tòa, bị cáo V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, lời khai của các bị hại và các tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên toà, bị hại anh SV (đồng thời cũng là người đại diện theo uỷ quyền cho các bị hại TL, văn bản uỷ quyền ngày 17/12/2021 và TP, văn bản uỷ quyền ngày 20/12/2021) đại diện tham gia tố tụng: Yêu cầu bị cáo V phải bồi thường giá trị 02 chiếc máy tính và một số tài sản khác với với tổng số tiền là 20.000.000đ (trong đó bồi thường cho anh S số tiền là 13.000.000đ, cho anh T số tiền là 7.000.000đ) và đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo V theo quy định pháp luật.

Bị cáo V chỉ chấp nhận bồi thường theo như biên bản định giá…..

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh V phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Nguyễn Anh V mức án từ **4 - 5** năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung số tiền 10.000.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự:

- Anh TP đã nhận lại tài sản, không có đề nghị bồi thường dân sự gì nên không xem xét.

- Buộc bị cáo bồi thường cho anh SV số tiền là 5.100.000đ (năm triệu một trăm nghìn đồng); bồi thường cho anh TL số tiền là 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

Về xử lý vật chứng:

+ Trả lại cho bị cáo V 01 giấy chứng minh nhân dân số 091693982 mang tên Nguyễn Anh V.

+ Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh, bên trong lắp 01 sim có số thuê bao là 0363112272. Tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) áo sơ mi dài tay, màu xanh trắng, mác ở cổ áo có chữ "CRIDO"; 01 (một) quần vải loại quần dài, màu xám, mác trên cạp quần có số 31.

+ 01 (một) USB nhãn hiệu TOSHIBA chứa 05 (năm) file video (là dữ liệu lưu tại camera an ninh của nhà ký túc xá H6 trường Đại học SP) chuyển lưu hồ sơ vụ án;

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận nội dung truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về thẩm quyền*: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tiến hành điều tra theo đúng quy định. Tuy nhiên, sau khi hồ sơ Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên chuyển sang Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên để truy tố thì 02 bị hại trong vụ án đã xuất cảnh về nước Lào vào ngày 12/11/2021. Do vậy, hồ sơ vụ án phải chuyển thẩm quyền điều tra cho Cơ quan điều tra cấp tỉnh tiến hành theo quy định tại các Điều 36, 163 và 169 Bộ luật tố tụng hình sự là đúng thẩm quyền.

[3] Bị hại là anh SV (đồng thời cũng là người đại diện theo uỷ quyền cho các bị hại TL và TP) đại diện tham gia tố tụng. Bị hại là người nước ngoài, đang học tập tại Việt Nam theo diện Hiệp định. Bị hại từ chối người phiên dịch và khẳng định tự mình có thể nghe và trả lời bằng tiếng Việt nên trong quá trình điều tra, truy tố, các Cơ quan tiến hành tố tụng không chỉ định người phiên dịch cho bị hại là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Tại phiên toà, Kiểm sát viên, bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên. Xét thấy, trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên sự vắng mặt họ không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[4] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 13 giờ ngày 28/9/2021, tại phòng số 201, tầng 2, nhà H6 khu ký túc xá của trường Đại học SP Thái Nguyên thuộc tổ 1, phường QT, thành phố TN, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác trong quản lý tài sản của sinh viên, Nguyễn anh V có hành vi lén nút lấy trộm 03 chiếc máy tính xách tay và một số tài sản khác của 03 sinh viên Lào, cụ thể: 01 máy tính cách tay nhãn hiệu Acer có giá trị 2.100.000 đồng, 01 USB Bluetooth 5.0 có giá trị 50.000 đồng của anh TP; 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP màu trắng có giá trị 5.000.000 đồng, 01 chiếc balo bằng vải màu nâu xám có giá trị 100.000 đồng của anh SV; 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo màu xám bạc có giá trị 4.000.000 đồng của anh TL. Sau đó mang số tài sản trên bán cho Triệu Thị G, ở tại số nhà 385, đường LNQ thuộc tổ 14 phường HVT, thành phố TN và Cao Xuân T, ở xóm T, xã NL, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên được tổng số tiền là 4.600.000đ, số tiền này bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo V chiếm đoạt là 11.250.000 đ (*Mười một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*), tại thời điểm định giá.

Hành vi, ý thức của bị cáo đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo có 04 tiền án, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 04/CT-VKSTN ngày 17/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan.

"Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm".

[5] Xét tính chất vụ án: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, trộm cắp tài sản của người nước ngoài, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương nhất là những nơi tập trung đông dân cư như trường học; hành vi đó của bị cáo còn tạo ra hình ảnh xấu về đất nước và con người Việt Nam đối với bạn bè quốc tế...Do đó, việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết để răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Xét các yếu tố về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về nhân thân: Bị cáo được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 12 thì nghỉ học và lao động, sinh sống tại địa phương. Là đối tượng nghiện chất ma tuý, đã nhiều lần bị xét xử (4 lần) và xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi khác nhau, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm đây là tình tiết định khung tăng nặng nên không xem xét là tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy: Căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, Hội đồng xét xử thấy rằng, cần áp dụng mức hình phạt tù giam, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo xét thấy là phù hợp được chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, anh SV là người bị hại (đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền cho 02 bị hại TL và anh TP trong vụ án) đề nghị bị cáo V bồi thường giá trị 02 chiếc máy tính bị chiếm đoạt với tổng số tiền là 20.000.000đ (trong đó bồi thường cho anh S số tiền là 13.000.000đ; cho anh T số tiền là 7.000.000đ). Tuy nhiên tại phiên toà hôm nay, bị cáo và bị hại không thoả thuận được với nhau về vấn đề bồi thường. Do vậy, cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường giá trị tài sản là 02 chiếc máy

tính do không thu hồi được cho các bị hại theo giá trị mà Hội đồng định giá trong tố tụng đã xác định, cụ thể như sau: bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh SV số tiền là 5.100.000đ (năm triệu một trăm nghìn đồng); bồi thường cho anh TL số tiền là 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với Giấy chứng minh nhân dân số 091693982 mang tên Nguyễn Anh V, do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 09/7/2013 là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội nên căn cứ theo khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đã trả lại cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

- Số tiền 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) bị cáo có được do bán chiếc máy tính của anh TP. Nay tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Cao Xuân T không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền trên. Xét đây là tiền thu lợi bất chính mà có cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 3.700.000đ bị cáo có được do bán 02 chiếc máy tính của anh SV và anh TL. Nay tài sản không thu hồi được, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Do vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự đối với giá trị tài sản trên, nên không truy thu số tiền trên.

- Trả lại cho bị cáo V 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh lắp 01 sim, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu trắng sọc kẻ xanh cúc áo bằng nhựa màu đen, trên cổ áo có chữ Crido đã qua sử dụng; 01 chiếc quần vải dài màu xám, cúc quần bằng nhựa màu đen, trên cạp quần có gắn số 31 đã qua sử dụng (thu giữ của bị cáo Nguyễn Anh V) không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định.

[12] Về giải quyết các vấn đề khác trong vụ án: Đối với chị Triệu Thị G và anh Cao Xuân T là người đã mua lại 03 chiếc máy tính xách tay. Quá trình điều tra xác định chị G và anh T không biết là tài sản trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên không xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Về hình phạt chính: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh V **4** (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/10/2021.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Anh V 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2.2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Buộc bị cáo Nguyên Anh V phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho anh TL số tiền là 4.000.000đ (bốn triệu đồng); bồi thường cho anh SV số tiền là 5.100.000đ (năm triệu một trăm nghìn đồng).

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) của bị cáo V do thu lợi bất chính mà có.

- Trả lại cho bị cáo V 01 giấy chứng minh nhân dân số 091693982 mang tên Nguyễn Anh V, do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 09/7/2013 *(Đã trả cho bị cáo tại phiên tòa).*

- Tạm giữ của bị cáo V 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, lắp 01 sim, để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo sơ mi dài tay, màu xanh trắng, mác ở cổ áo có chữ "Crido"; 01 quần vải loại quần dài, màu xám, mác trên cạp quần có số 31 (thu giữ của bị cáo Nguyễn Anh V).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Thái Nguyên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên ngày 17/01/2022).

5. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án

phí hình sự sơ thẩm và 455.000đồng (Bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch vào Ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Cao Xuân T, chị Triệu Thị G vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc niêm yết bản án theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- T tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Bị hại, người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ, VT.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Toàn